

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2019
V/v “tranh chấp ly hôn”.

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Cái Hoàng Bảo
2. Ông Nguyễn Hoàng Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích, Thư ký Tòa án N dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Hồng N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp BMA, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn G, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp BMA, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị N và anh G có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị Ngô Hồng N trình bày: Chị với anh Võ Văn G chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng Chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

N anh chị đã sống ly thân khoảng 04-05 năm nay. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc N chị N yêu cầu được ly hôn với anh G. Vợ chồng Chị có 02 người con chung tên Võ Hồng Y, sinh ngày 21/4/2007 và Võ Thành N, sinh ngày 17/10/2012. Hiện nay cháu Y đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu N đang sống với anh G, chị đồng ý tiếp tục giao cháu N cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Võ Văn G thống nhất với lời trình bày của chị Ngô Hồng N về hôn N, anh đồng ý ly hôn với chị N, đồng ý giao cháu Y cho chị N nuôi dưỡng và anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

Về cấp dưỡng: Chị N và anh G đều không yêu cầu việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh G xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Y kiến của cháu Võ Hồng Y: Hiện nay Cháu đang sống với mẹ, có cuộc sống ổn định, bình thường. Nếu cha mẹ ly hôn thì Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Cháu N chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không ghi nhận lời trình bày của cháu.

Y kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 53, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Không công nhận chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G là vợ chồng. Ghi nhận sự thỏa thuận về con chung giữa anh G và chị N, giao cháu Võ Hồng Y cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Võ Thành N cho anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết. Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh G.

[2] Về quan hệ hôn N: Chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G thống nhất xác định cùng chung sống vào năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 9 luật hôn nhân gia đình về đăng ký kết hôn thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Mặc khác, theo quy định tại Điều 14 Luật hôn N và Gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì trường hợp của chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G có 02 người con chung tên Võ Hồng Y, sinh ngày 21/4/2007 và Võ Thành N, sinh ngày 17/10/2012. Cháu Y đang sống với chị N và cháu N đang sống với anh G. Chị N và anh G thống nhất tiếp tục giao cháu Y cho chị N nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu và Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 09, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hồng Y sinh ngày 21/4/2007 cho chị Ngô Hồng N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Võ Thành N sinh ngày 17/10/2012 cho anh Võ Văn G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Ngô Hồng N và anh Võ Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011847 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm